

BÁO CÁO
KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô (PetroCons Đông Đô);
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CP Dầu khí Đông Đô;
- Căn cứ Biên bản kiểm tra hoạt động SXKD hàng quý năm 2022.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động năm 2022 của PetroCons Đông Đô và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 như sau:

PHẦN I: HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

1. Nhân sự Ban kiểm soát:

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô đã bầu lại Ban kiểm soát gồm 3 thành viên:

- | | |
|-------------------------|--------------------------------------|
| - Bà Nguyễn Thị Tâm | - Trưởng Ban kiểm soát |
| - Bà Lê Thị Hải Hà | - Kiểm soát viên (từ ngày 28/4/2022) |
| - Bà Đỗ Nguyễn Lan Châu | - Kiểm soát viên (từ ngày 28/4/2022) |

2. Hoạt động kiểm soát:

Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã thực hiện kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty như sau:

- Kiểm tra và giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, tính hệ thống, mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành của Công ty thông qua việc rà soát các báo cáo quản trị do Ban điều hành Công ty cung cấp. Đồng thời, kiểm tra trực tiếp hồ sơ, chứng từ, tài liệu phát sinh tại Trụ sở chính.
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của Báo cáo tài chính hàng quý, Báo cáo bán niên và Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của Công ty. Đánh giá việc khắc phục các ý kiến ngoại trừ, vấn đề nhấn mạnh, lưu ý trong Báo cáo kiểm toán và Thư quản lý.
- Giám sát tình hình tài chính, sử dụng nguồn vốn; vay vốn; quản lý công nợ phải thu, phải trả; quản lý chi phí, giá vốn; công tác kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro.
- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thi công các công trình theo hợp đồng đã ký; triển khai thoái vốn đầu tư; hoạt động mua sắm trang thiết bị tài sản, vật tư.
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy chế, quy định đã ban hành và các văn bản pháp luật liên quan. Đồng thời, đánh giá công tác xây dựng, sửa đổi bổ sung quy chế, quy định, quy trình phù hợp với hoạt động SXKD của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các qui định, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT trong hoạt động SXKD của Công ty.
- Giám sát việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên HĐQT, Giám đốc và cán bộ quản lý khác.
- Tham dự các cuộc họp theo thông báo của HĐQT, Ban giám đốc và thảo luận, đưa ra ý kiến đối với HĐQT và Ban giám đốc về các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty.
- Thực hiện các công tác khác theo Kế hoạch hoạt động năm 2022 đã được ĐHĐCĐ thông qua. Định kỳ hàng quý, tổ chức kiểm tra; giám sát; tổng kết cuộc kiểm tra và lập báo cáo kiểm tra, giám sát gửi Cổ đông lớn PetroCons.

3. Tổng kết các cuộc kiểm tra và kiến nghị:

- Tổng số cuộc kiểm tra của Ban kiểm soát là 08 lần ngoài việc kiểm tra thường xuyên của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách.
- Trên cơ sở các cuộc kiểm tra cũng như tham dự họp HĐQT, Ban kiểm soát đã đưa ra các kiến nghị đối với HĐQT và Ban điều hành về công tác quản lý điều hành; quản trị chi phí; thu hồi công nợ; công tác kiểm tra nội bộ để nâng cao quản trị rủi ro; công tác lập chứng từ, ghi sổ kế toán và lập Báo cáo tài chính; công tác nhân sự, lao động tiền lương; hoạt động thoái vốn đầu tư và sử dụng vốn sau thoái vốn; công tác xây dựng quy chế, quy trình nội bộ... Đồng thời, Ban kiểm soát đưa ra cảnh báo về những rủi ro tiềm ẩn ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh như: vấn đề chi phí dở dang; các khoản dự phòng rủi ro đầu tư tài chính, dự phòng phải thu khó đòi; các khoản phạt do vi phạm hợp đồng; rủi ro của vốn góp hợp tác đầu tư;...

4. Tự đánh giá kết quả hoạt động của từng Kiểm soát viên:

- Trong năm qua, các Kiểm soát viên tiếp tục nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đã thể hiện được tính trung thực, khách quan trong công việc. Các hoạt động của Kiểm soát viên đảm bảo tuân thủ và phù hợp với chức năng nhiệm vụ theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, quy chế Ban kiểm soát và các quy định liên quan khác.
- Tuy nhiên, trong điều kiện hoạt động kinh doanh còn nhiều tiềm ẩn rủi ro ngoài tầm kiểm soát cũng như ngoài khả năng chuyên môn, do vậy công tác kiểm soát cũng không tránh khỏi thiếu sót. Mỗi Kiểm soát viên sẽ tiếp tục nỗ lực học hỏi và trau dồi kiến thức chuyên môn để hoàn thiện hơn nữa.
- Tự đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Kiểm soát viên:

+ Nguyễn Thị Tâm	- Hoàn thành tốt nhiệm vụ
+ Lê Thị Hải Hà	- Hoàn thành tốt nhiệm vụ
+ Đỗ Nguyễn Lan Châu	- Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Báo cáo tiền lương và thù lao của các Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch quỹ lương và thù lao năm 2023 (*phụ lục đính kèm*).

PHẦN II: KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2022

I. Thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD:

1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch:

Một số chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	TH năm 2021	Năm 2022		Tỷ lệ TH so với KH 2022 (%)	Tỷ lệ TH so với năm 2021 (%)
			Kế hoạch	Thực hiện		
1	2	3	4	5	6	7
1	Chỉ tiêu SXKD	161,31	72,00	44,83	62,26	27,79
2	Tổng doanh thu	155,29	99,00	40,44	40,85	26,04
3	Lợi nhuận trước thuế	1,05	0,19	1,86	978,95	177,14
4	Lợi nhuận sau thuế	1,05	0,19	1,86	978,95	177,14
5	Lao động cuối kỳ (người)	50	75	56	74,67	112,00
6	Lao động sử dụng bình quân (người)	52	65	55	84,62	105,77
7	Thu nhập bình quân (triệu đồng/ng/tháng)	7,73	8,15	8,04	98,65	104,01
8	Vốn điều lệ	500	500	500	100	100
9	Vốn chủ sở hữu	225,37	225,57	227,23	100,74	100,83

(Số liệu chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán)

- Theo bảng số liệu trên, giá trị sản xuất kinh doanh và doanh thu đều đạt ở mức thấp với giá trị lần lượt là 44,83 tỷ và 40,44 tỷ đồng; mức độ hoàn thành chỉ từ 40-62% so với kế hoạch đề ra. Giá trị sản xuất và doanh thu thấp do mảng kinh doanh bất động sản, mảng dầu nhờn và thi công xây lắp đều không đạt kế hoạch. Giá trị doanh thu ghi nhận gồm: từ hoạt động kinh doanh bất động sản 9,6 tỷ đồng; thi công xây lắp 25,7 tỷ đồng; kinh doanh dầu nhờn 1,7 tỷ đồng và hoạt động khác 3,44 tỷ đồng.
- Tuy mức độ hoàn thành về sản lượng và doanh thu không cao nhưng Công ty tiếp tục có lợi nhuận dương (năm thứ 2 liên tiếp) với số tiền 1,86 tỷ đồng vượt 878% so với kế hoạch.

2. Tình hình thực hiện hợp đồng thi công xây lắp:

2.1 Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2: (Hợp đồng số 01/HĐTC/CNPB-PVC Đông Đô ngày 16/6/2015; số 32/2016/HĐKT/PVC/PVC Đông Đô ngày 17/6/2016; số 38/2016/HĐKT/PVC/PVC Đông Đô ngày 25/7/2016).

- Trong năm 2022, Công ty tiếp tục tập trung thi công ở một số công việc của hạng mục Trạm bơm thải tro xỉ, Nhà tách nước thạch cao, thi công xong thân dề của

hạng mục Tuyển đề ngăn và đã bàn giao cho Chủ đầu tư. Đồng thời, tập trung hoàn tất hồ sơ nghiệm thu thanh toán các hạng mục đã hoàn thành trước đây.

- Tổng giá trị hợp đồng 170,14 tỷ đồng, giá trị sản lượng lũy kế đến 31/12/2022 đạt 156,55 tỷ đồng; giá trị đã nghiệm thu lên phiếu giá 115,68 tỷ đồng; giá trị sản lượng dở dang chờ lên phiếu giá 40,87 tỷ đồng; chi phí dở dang 27,48 tỷ đồng.

2.2 Dự án Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1: (Hợp đồng số XD02C/2016/SH1-PVC-PVC Đông Đô ngày 10/10/2016).

- Trong năm, tiếp tục phối hợp với Ban điều hành các Dự án phía Nam của PetroCons, theo dõi thực hiện bổ sung các hồ sơ phát sinh theo yêu cầu của PetroCons để hoàn tất thủ tục thanh quyết toán toàn bộ khối lượng công việc của hợp đồng đã hoàn thành thi công từ tháng 11/2017.
- Giá trị hợp đồng 24,15 tỷ đồng, giá trị sản lượng lũy kế đến 31/12/2022 đạt 25,77 tỷ đồng; giá trị đã nghiệm thu lên phiếu giá 17,4 tỷ đồng; giá trị sản lượng dở dang chờ lên phiếu giá 8,37 tỷ đồng; chi phí dở dang 15,6 tỷ đồng.

2.3 Dự án xây dựng khu nhà ở thương mại tại Long An: (Hợp đồng số 009/HĐTC-CTYTP-2017 ngày 08/3/2017; số 014/HĐTC/TP-ĐĐ ngày 13/6/2017; số 015/HĐTC/TP-ĐĐ ngày 14/6/2017; số 016/HĐTC/TP-ĐĐ; số 018/HĐTC/TALA-ĐĐ)

- Tổng giá trị hợp đồng 107,16 tỷ đồng; giá trị sản lượng ước đạt 102,29 tỷ đồng; giá trị đã nghiệm thu quyết toán 95,37 tỷ đồng; giá trị sản lượng dở dang chưa xác định được do chưa thống nhất được với Chủ đầu tư; chi phí dở dang 18,16 tỷ đồng.

2.4 Dự án xây dựng khu dân cư Tiến Lộc The Garden tại Đồng Nai: (Hợp đồng số 02/2019/HĐTC/TA-PVC Đông Đô ngày 25/9/2019)

- Chi nhánh TP Hồ Chí Minh đã tổ chức thi công xong, tổng giá trị hợp đồng 35,62 tỷ đồng; giá trị đã nghiệm thu quyết toán 29,4 tỷ đồng; giá trị sản lượng dở dang chờ lên phiếu giá 2,8 tỷ đồng. Công ty đang tập trung sửa chữa các khiếm khuyết để kết thúc bảo hành.

2.5 Dự án xây dựng Trạm biến áp 110KV và nhánh rẽ tại Lào Cai: (Hợp đồng số 08/VNECO4-PVCĐĐ ngày 09/11/2020).

- Đã thi công xong toàn bộ các hạng mục của hợp đồng đã ký. Hạng mục phát sinh phân kè thi công mái taluy sân nền trạm đã triển khai và hoàn thiện.
- Giá trị hợp đồng 13,97 tỷ đồng, giá trị sản lượng 14,19 tỷ đồng; giá trị đã nghiệm thu lên phiếu giá 14,18 tỷ đồng; giá trị sản lượng dở dang chờ lên phiếu giá 0,1 tỷ đồng. Hiện Công ty đang làm hồ sơ quyết toán kết thúc hợp đồng.

2.6 Dự án Trạm biến áp 110kV Hàm Cường 2, Bình Thuận

- Đã thi công xong khối lượng công việc theo hợp đồng đã ký. Đã hoàn thành hồ sơ chất lượng, hồ sơ thanh toán được TVGS, tổng thầu ký, hiện đang trình Chủ đầu tư. Hồ sơ thanh toán nội bộ đã trình tổng thầu EEA toàn bộ sản lượng đã hoàn thành.
- Giá trị hợp đồng 9,28 tỷ đồng, giá trị sản lượng 9,28 tỷ đồng; giá trị đã nghiệm thu lên phiếu giá 3,22 tỷ đồng; giá trị sản lượng dở dang chờ lên phiếu giá 6,06 tỷ đồng.

2.7 Dự án Khu nhà ở đường Hùng Vương, TP Tuy Hòa, Phú Yên- hạng mục thi công cọc thí nghiệm, ép cọc đại trà lô HH1, HH2: (Hợp đồng số 14/2022/HĐTC/HTL-ĐĐ ngày 27/6/2022).

- Đã hoàn thành thi công 100% theo khối lượng hợp đồng và bàn giao cho Chủ đầu tư. Giá trị Hợp đồng 5,78 tỷ đồng; giá trị sản lượng 5,78 tỷ đồng; giá trị đã nghiệm thu lên phiếu giá 3,62 tỷ đồng; giá trị sản lượng dở dang chờ lên phiếu giá 2,16 tỷ đồng. Hiện đang trong giai đoạn theo dõi và bảo hành công trình.

2.8 Dự án Xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn tránh TP Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk - Hạng mục đào, đắp, vận chuyển đất, cát, lấp đặt, hoàn thiện Công: (Hợp đồng số 02/2022/HĐMB/HH-ĐĐ-C&C; số 03/2022/HĐTC/HH-ĐĐ-C&C; số 04/2022/HĐMB/HH-ĐĐ-C&C; số 07/2022/HĐTC/HH-ĐĐ-C&C ngày 15/8/2022).

- Công ty đã ký hợp đồng thầu phụ với Công ty CP quản lý đầu tư và xây dựng Hồng Hà tham gia 04 gói thầu đào, đắp, vận chuyển đất, cát, lấp đặt, hoàn thiện Công - Xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn tránh TP Buôn Ma Thuột. Tổng giá giá trị 04 hợp đồng là 58,06 tỷ đồng. Công ty đang thi công đào đắp, vận chuyển đất, lấp đặt công hộp từng phân đoạn. Thời gian thi công theo tiến độ của Nhà thầu chính ký kết với Chủ đầu tư.

3. Công tác kinh doanh vật tư:

- Trong năm, Công ty đã tổ chức hội thảo để nhận định thị trường và tìm hướng đi cho hàng hóa dầu mỡ nhờn. Ngày 03/3/2022 Công ty đã ký kết hợp đồng hợp tác phân phối với Công ty CP máy và thiết bị phụ tùng công nghiệp PMG để phát triển tiêu thụ, phân phối độc quyền sản phẩm dầu mỡ nhờn thương hiệu của Mỹ, Malaysia, UAE...

- Trên cơ sở hợp đồng mua hàng hóa số 05/2022/HĐMB/PVC-PMG với Công ty CP máy và thiết bị phụ tùng công nghiệp PMG, Công ty đã nhận lô hàng đầu tiên và nhập kho vào đầu tháng 5/2022, tổng giá trị hàng hóa nhập trong năm 3,2 tỷ đồng. Công ty chủ yếu triển khai bán lẻ do đó lượng tiêu thụ còn hạn chế với 1,7 tỷ doanh thu, tỷ suất lợi nhuận 3,3%/doanh thu. Số hàng hóa còn lại Công ty đang thuê kho để lưu giữ tại TP Hồ Chí Minh.

4. Tình hình thực hiện thoái vốn đầu tư:

- Quyền sử dụng đất tại Lương Sơn, Hòa Bình: Công ty đã chuyển nhượng thành công 02 lô đất, tổng giá trị hợp đồng chuyển nhượng 8,51 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế là 4,43 tỷ đồng.

- Khoản vốn góp hợp tác đầu tư tại Khu sinh thái Cửu Long (Chủ đầu tư Công ty Hasky): trong năm thu được 9,3 tỷ đồng; giá trị còn phải thu là 9,3 tỷ đồng (giá trị góp ban đầu 46 tỷ đồng). Ngày 26/01/2022, phía Công ty Hasky đã ký biên bản cam kết lần 2 lộ trình thanh toán hàng tháng và trả dứt điểm vào ngày 31/12/2022. Tuy nhiên, theo giá trị thu hồi được trong kỳ thì Công ty Hasky vẫn chưa thanh toán đủ số tiền theo tinh thần đã cam kết.

- Khoản đầu tư góp vốn vào dự án Dolphin Plaza: sau một thời gian nỗ lực làm việc với Chủ đầu tư, ngày 23/12/2022 Công ty đã ký kết hợp đồng để nhận 03 căn hộ tại dự án với tổng giá trị là 9,87 tỷ đồng. Hiện tại, Công ty đã nhận bàn giao căn hộ, sửa chữa và cho thuê 2 căn hộ.

- Khoản góp vốn điều lệ vào PVC Bình Sơn: giá trị vốn góp còn lại 22,1 tỷ đồng, Công ty tiếp tục phối hợp với PetroCons để tìm khách hàng và xây dựng phương án thoái vốn hiệu quả trong thời gian sớm nhất.

- Các khoản góp vốn khác đã có chủ trương thoái vốn nhưng chưa có phương án đề xuất cụ thể nào.

5. Công tác tổ chức, nhân sự, lao động tiền lương, chế độ chính sách:

- Cơ cấu tổ chức: Công ty giữ nguyên cơ cấu tổ chức với 04 phòng, 02 Ban chỉ huy công trường, 01 sàn giao dịch Bất động sản và 01 chi nhánh trực thuộc tại TP Hồ Chí Minh.
- Công tác lao động: trong năm 2022, Công ty đã tiếp nhận 20 lao động và chấm dứt hợp đồng 14 lao động. Tại thời điểm 31/12/2022, số lao động là 55 người và lao động sử dụng bình quân là 52 người (không bao gồm nhân công trực tiếp). Thu nhập bình quân của người lao động là 8,04 triệu đồng/người/tháng bằng 8,65%/KH năm.
- Công tác tiền lương, phụ cấp khác: Công ty đã thực hiện chi trả tiền lương trên cơ sở Quy chế trả lương, trả thưởng mới ban hành từ tháng 1/2022; kế hoạch lương do ĐHCĐ phê duyệt và mức độ hoàn thành kế hoạch SXKD của Công ty. Theo đó, năm 2022 Công ty đã sử dụng 5,76 tỷ đồng quỹ tiền lương bằng 76,92%/quỹ lương kế hoạch do lao động sử dụng bình quân chỉ bằng 84,62% so với kế hoạch. Tính đến 31/12/2022, số dư phải trả người lao động là 2,58 tỷ đồng bao gồm: tiền lương tháng 12, lương quyết toán năm 2022 và quỹ lương dự phòng năm sau.
- Về công tác chế độ chính sách: Công ty đã phối hợp tốt với cơ quan Bảo hiểm để người lao động được hưởng lương ốm đau do dịch bệnh Covid 19 đầy đủ. Tính đến 31/12/2022, Công ty còn nợ 3 tháng Bảo hiểm xã hội và lãi phạt quá hạn với tổng số tiền là 366 triệu đồng.
- Công tác thi đua khen thưởng: Công ty đã tổ chức tổng kết đánh giá hiệu quả hoạt động SXKD năm 2022 và bình xét thi đua theo Quy chế thi đua khen thưởng. Theo đó, đã công nhận danh hiệu CSTĐ cơ sở cho 05 cá nhân; công nhận danh hiệu lao động Tiên tiến cho 28 cá nhân; công nhận danh hiệu Tập thể xuất sắc cho 03 tập thể; danh hiệu Tập thể Tiên tiến cho 4 tập thể đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm 2022.

6. Công tác Tài chính kế toán:

- Về chế độ kế toán áp dụng: việc ghi chép, mở sổ sách kế toán và lập Báo cáo tài chính được trình bày theo mẫu biểu quy định của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính; chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan khác.

57
TY
IN
HI
D

- Hình thức kế toán: Nhật ký chung, sử dụng phần mềm kế toán trên máy vi tính đã cập nhật theo chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của Công ty.
- Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được ghi chép, phản ánh đầy đủ trên sổ kế toán. Lập báo cáo chi tiết, báo cáo tài chính đầy đủ theo quy định của Bộ Tài chính.
- Công ty đã nộp Báo cáo tài chính định kỳ và công bố thông tin Báo cáo theo quy định về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của các Tổ chức niêm yết. Tuy nhiên, việc công bố còn sai sót, trực tiếp dẫn đến Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội phải gửi văn bản nhắc nhở.
- Bên cạnh đó, còn một số tồn tại trong công tác quản trị, hạch toán kế toán, công tác kiểm kê, công tác thanh toán cần khắc phục để hoàn thiện (*Chi tiết tại Phần II, mục VII: Thẩm định báo cáo tài chính và mục LX.5*) dưới đây.

7. Nhận xét, đánh giá chung về hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Năm 2022, trong bối cảnh kinh tế thế giới đang phải đối mặt với những thách thức lớn, biến động nhanh, khó lường và tính bất ổn cao; nhiều quốc gia phải thắt chặt chính sách tiền tệ. Kinh tế Việt Nam cũng không tránh khỏi những tác động bất lợi nhưng trong năm qua kinh tế nước ta đã có sự phục hồi mạnh mẽ, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát trong tầm kiểm soát và cơ bản đã vượt qua những tác động tiêu cực của đại dịch COVID-19 và đang lấy lại đà tăng trưởng. Trên nền tảng đó, cùng với sự nỗ lực, ý chí quyết tâm của Ban lãnh đạo Công ty và người lao động mà PetroCons Đông Đô có thêm nhiều cơ hội việc làm, mở rộng loại hình kinh doanh, tháo gỡ được một số tồn tại và đưa hoạt động SXKD có hiệu quả.
- Nhiệm vụ tổ chức thi công xây lắp vẫn là hoạt động mũi nhọn với kết quả hoàn thành thi công tại công trình Trạm điện Bát Xát, Lào Cai; ép cọc tại dự án Nhà ở Tuy Hòa, Phú Yên; và hoàn thành một số hạng mục tại dự án Nhiệt điện Thái Bình 2.
- Công tác thoái vốn đầu tư và thu hồi công nợ được chỉ đạo thực hiện sát sao, ráo riết. Theo đó, Công ty đã thành công trong việc chuyển nhượng Quyền sử dụng đất tại Lương Sơn, Hòa Bình; lấy được 3 căn hộ tại dự án Dolphin; tiếp tục thu hồi vốn tại dự án Khu sinh thái Cửu Long, Hòa Bình.
- Kết quả kinh doanh khả quan và nguồn tài chính gia tăng đã giúp Ban điều hành chủ động, tự tin tham gia đấu thầu và nhận gói thầu có giá trị lớn hơn năm trước. Đồng thời, có vốn để đầu tư trang thiết bị, tài sản; tích trữ hàng hóa phục vụ chiến lược kinh doanh dài hạn hơn.
- Nguồn nhân lực được kiện toàn, một số cán bộ chủ chốt và nhiều nhân sự mới được tiếp nhận với kỳ vọng đưa công tác quản lý, điều hành, hiệu quả làm việc và chất lượng nhân sự lên tầm cao mới giúp Công ty hoạt động ổn định và phát triển bền vững.
- Tuy nhiên, việc thi công xong nhưng nghiệm thu thanh, quyết toán chậm cũng là vấn đề trở ngại làm hạn chế hiệu quả sử dụng vốn, tăng thêm nợ xấu và phát sinh rủi ro

tiềm ẩn. Ngoài ra, lĩnh vực kinh doanh bất động sản và phân phối dầu mỡ nhờn cũng không thuận lợi do đó đòi hỏi cả hệ thống phải nỗ lực nhiều hơn trong thời gian tới.

II. Đánh giá hoạt động của HĐQT

- HĐQT với vai trò chỉ đạo thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty (trừ quyền thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ) hoạt động với 5 thành viên bao gồm: 1 thành viên chuyên trách và 4 thành viên kiêm nhiệm (trong đó có 01 thành viên độc lập). Nhìn chung, các thành viên HĐQT Công ty đã thực hiện đúng phạm vi quyền hạn của HĐQT theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp. Các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các cuộc họp và làm việc với tinh thần trách nhiệm cao. Đồng thời, các thành viên HĐQT cũng bám sát tình hình và tập trung thảo luận để thực hiện tốt vai trò giám sát, chỉ đạo, cũng như định hướng chiến lược và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Ban Giám đốc thực hiện điều hành hoạt động SXKD của Công ty.
- Thành viên HĐQT độc lập đã phát huy tốt vai trò khách quan của mình, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ đảm bảo lợi ích chung của Công ty và Cổ đông.
- HĐQT đã kịp thời ban hành các Nghị quyết, quyết định khi được xin ý kiến theo phân cấp và không gây cản trở, ách tắc hoạt động SXKD. Ngoài ra, HĐQT đã xin ý kiến cổ đông về các vấn đề ngoài phạm vi quyền hạn của HĐQT theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.
- Trong các cuộc họp, HĐQT cũng đánh giá một cách một nghiêm túc và thẳng thắn nhìn nhận những vấn đề còn tồn tại, hạn chế và chỉ ra những yếu kém trong quản lý, điều hành. Từ đó, HĐQT tiếp tục chỉ đạo quyết liệt và cụ thể hóa các vấn đề như: vấn đề rà soát quản trị các hợp đồng xây lắp; vấn đề thu nợ tồn đọng; vấn đề chậm trễ trong công tác nghiệm thu quyết toán, quản lý thi công; vấn đề chấp hành các yêu cầu báo cáo của bộ phận quản lý...
- Trong năm 2022, HĐQT đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên vào tháng 4. Theo đó, Đại hội đã thông qua báo cáo thực hiện SXKD năm 2021 và kế hoạch năm 2022; thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022; thông qua mức thù lao và thu nhập của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch 2022; thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021; thông qua danh sách đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022; sửa đổi Điều lệ Công ty; kiện toàn nhân sự HĐQT và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027.
- Để triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, HĐQT Công ty đã tổ chức họp 4 lần và thông qua ban hành 15 Nghị quyết, quyết định (trong đó gồm: 07 Nghị quyết và 8 quyết định). Theo đó, HĐQT đã thông qua Quy chế trả lương, trả thưởng mới; chấp thuận lựa chọn Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022; Chấp thuận chủ trương đầu tư mua sắm thiết bị thi công; Quyết định nhận chuyển nhượng căn hộ tại dự án Dolphin Plaza; Quyết định đặt cọc giữ chỗ để đầu tư kinh doanh quyền sử dụng đất tại dự án xã Thiệu Khánh, TP Thanh Hóa;...

- Danh mục các Nghị quyết, quyết định như sau:

STT	Số nghị quyết/quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	24/01/2022	Phê duyệt Quy chế trả lương, trả thưởng
2	16/NQ-DKĐĐ-HĐQT	31/3/2022	Nghị quyết cuộc họp HĐQT quý 1/2022
3	19/NQ-DKĐĐ-HĐQT	19/4/2022	Chấp thuận giới thiệu danh sách thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022-2027 để Petrocons thực hiện quy trình cử Người đại diện tại PVC Đông Đô
4	21/NQ-DKĐĐ-HĐQT	28/4/2022	Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2022
5	25/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	09/5/2022	Phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT
6	26/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	16/5/2022	Phê duyệt Kế hoạch SXKD năm 2022
7	27/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	18/5/2022	Quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022
8	28/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	26/5/2022	Chấp thuận chủ trương về hạn mức phát hành bảo lãnh tại PVComBank
9	29/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	20/6/2020	Quyết định về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp
10	36/NQ-DKĐĐ-HĐQT	11/7/2022	Nghị quyết thông qua nội dung cuộc họp HĐQT quý 2/2022
11	38/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	19/9/2022	Quyết định v/v: Chấp thuận chủ trương đầu tư mua sắm thiết bị thi công năm 2022
12	42/NQ-DKĐĐ-HĐQT	30/9/2022	Nghị quyết thông qua nội dung cuộc họp HĐQT quý 3/2022
13	43/QĐ-DKĐĐ-HĐQT	03/11/2022	Quyết định nhận chuyển nhượng căn hộ tại dự án Dolphin Plaza
14	45/NQ-DKĐĐ-HĐQT	25/11/2022	Quyết định đặt cọc giữ chỗ để đầu tư kinh doanh quyền sử dụng đất tại dự án xã Thiệu Khánh, TP Thanh Hóa
15	48/NQ-DKĐĐ-HĐQT	30/12/2022	Nghị quyết thông qua nội dung cuộc họp HĐQT quý 4/2022

III. Đánh giá hoạt động của Ban giám đốc

- Ban giám đốc và Giám đốc Công ty đã hoạt động, điều hành theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được phân công, phân cấp. Ban giám đốc đã chủ động báo cáo, đề xuất, xin ý kiến HĐQT thông qua chủ trương các nội dung công việc thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của HĐQT trong việc quản lý sản xuất kinh doanh, mua sắm TSCĐ, nghiệp vụ bảo lãnh, hoạt động liên quan đến kinh doanh bất động sản...
- Ban giám đốc đã phân công lại nhiệm vụ cho từng cá nhân trong Ban nhằm cụ thể hóa quy trình phối hợp, cách thức làm việc để các cá nhân chủ động thực hiện chức năng

nhiệm vụ được phân công, tránh chông chéo. Nhìn chung, Ban Giám đốc đã tuân thủ, thực hiện đúng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty đề ra liên quan đến các vấn đề được cho là trọng yếu.

- Ban giám đốc cũng đã nỗ lực và tập trung chỉ đạo một số công tác có hiệu quả như: tìm kiếm và tham gia đấu thầu thành công một số gói thi công xây lắp; tổ chức triển khai thi công xong tại công trình Trạm biến áp Bát Xát Lào Cai, tại dự án Khu nhà ở HH1, HH2 TP Tuy Hòa, Phú Yên; chủ động đề xuất và xây dựng lộ trình thi công phần việc còn lại và xử lý vướng mắc tại công trình Thái Bình 2; cùng với nhà thầu thi công tại dự án Đường Hồ Chí Minh tại Đắc Lắc theo hợp đồng đã ký kết; tìm kiếm khách hàng để chuyển nhượng thành công quyền sử dụng đất tại Lương Sơn, Hòa Bình; nỗ lực trong việc thoái vốn tại dự án Dolphin Plaza; đẩy mạnh công tác bán dầu mỡ nhờn;...
- Ban giám đốc đã tổ chức giao ban để nhìn nhận, đánh giá những tồn tại hiện hữu và đề ra giải pháp để giải quyết. Một số công việc được cụ thể hóa để xử lý như: công tác thu hồi công nợ; công tác kiểm soát chi phí; công tác nghiệm thu thanh quyết toán; rà soát sửa đổi, bổ sung Quy định, quy trình...
- Ban giám đốc cũng đã nâng cao ý thức trách nhiệm, rút kinh nghiệm từ những vấn đề vướng mắc vừa qua để chấn chỉnh và giám sát quản lý hoạt động một cách chặt chẽ hơn với mong muốn đảm bảo hiệu quả hoạt động SXKD.
- Tuy nhiên, một số vấn đề vướng mắc kéo dài từ nhiều năm, qua nhiều thời kỳ dẫn đến hạn chế trong việc khắc phục đòi hỏi phải có nhiều thời gian để giải quyết dẫn đến hiệu quả còn chưa cao.

IV. Đánh giá công tác xây dựng, thực hiện quy định nội bộ và công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ

1. Công tác xây dựng và thực hiện các quy định quản lý nội bộ

- Trong năm 2022, Công ty đã xây dựng và xin ý kiến ĐHĐCĐ, HĐQT để ban hành một số văn bản sau:
 - + Sửa đổi Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty (lần thứ 13);
 - + Quy chế trả lương, trả thưởng;
- Các hoạt động cơ bản đã tuân thủ theo quy chế, quy định đã ban hành.

2. Công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ

- Công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ chưa được Công ty quan tâm đúng mực, không cơ cấu bộ phận chuyên trách làm công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ. Vì vậy, việc quản

trị và cảnh báo sớm rủi ro của các hoạt động chưa được các phòng ban chuyên môn tham mưu một cách kịp thời cho Ban lãnh đạo Công ty.

- Công ty cũng không tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ, không kiểm tra chéo dẫn đến các vấn đề tồn tại có thể chưa được phát hiện.
- Công tác thiết lập và phân tích xác định các rủi ro cần quản trị tại Công ty chưa được chú trọng một cách đầy đủ dẫn đến còn hạn chế trong công tác này.
- Một số rủi ro tiềm ẩn đã được chỉ ra liên quan đến các hợp đồng thi công xây lắp, các khoản đầu tư, hàng tồn kho, phải thu khó đòi ... nhưng việc tiến hành phân tích, đánh giá, phân loại để vạch ra kế hoạch quản trị, phòng ngừa hoặc xử lý rủi ro còn chưa kịp thời và thiếu thường xuyên.

V. Công tác phối hợp giữa Ban kiểm soát, HĐQT và Ban điều hành

- Ban kiểm soát đã thông báo cho HĐQT, Ban Giám đốc về kế hoạch kiểm tra, kiểm soát hàng quý trong năm. Sau mỗi cuộc kiểm tra, Ban kiểm soát đều xin ý kiến đại diện HĐQT và Ban Giám đốc để thống nhất nội dung Biên bản kiểm tra trước khi phát hành. Trên cơ sở Biên bản kiểm tra, Ban Kiểm soát lập Báo cáo kiểm tra, giám sát gửi cổ đông lớn PetroCons đồng thời gửi tới HĐQT và Ban giám đốc Công ty.
- HĐQT Công ty đã cung cấp đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT cho Ban kiểm soát. Ngoài ra, Ban kiểm soát được tham gia các cuộc họp HĐQT và đưa ra ý kiến trao đổi, kiến nghị.
- Ban Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty khi có yêu cầu. Tuy nhiên, việc cung cấp thông tin, báo cáo đôi khi còn chưa kịp thời và chưa đầy đủ theo yêu cầu.

VI. Công tác phối hợp giữa Ban kiểm soát và Cổ đông

- Đối với cổ đông lớn là Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt nam (PetroCons), Ban Kiểm soát thực hiện đầy đủ Báo cáo định kỳ hàng quý/năm và báo cáo đột xuất theo yêu cầu. Ban Kiểm soát cũng đã gửi kịp thời, đúng hạn và đầy đủ nội dung theo yêu cầu của Cổ đông lớn.
- Đối với cổ đông khác, Ban Kiểm soát đã gửi và trình bày Báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 về Kết quả kiểm tra, giám sát năm 2021; hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022. Trong năm 2022, Ban Kiểm soát không nhận được bất cứ yêu cầu/kiến nghị nào của cổ đông liên quan đến hoạt động SXKD và hoạt động của Ban Kiểm soát.

VII. Báo cáo giao dịch với người có liên quan

- Trong năm 2022, Công ty phát sinh 01 giao dịch với Công ty mà Thành viên HĐQT của Công ty là người quản lý doanh nghiệp. Giao dịch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị và Nghị quyết của HĐQT đã Công ty thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

VIII. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022

1. Tình hình tài chính:

- Bảng tổng hợp các chỉ tiêu tài chính tại thời điểm 31/12/2022 như sau:

TÀI SẢN (tỷ đồng)				NGUỒN VỐN (tỷ đồng)			
Diễn giải	01/01/2022	31/12/2022	So sánh (Kỳ BC/Đầu kỳ)(%)	Diễn giải	01/01/2022	31/12/2022	So sánh (Kỳ BC/Đầu kỳ)(%)
A. Tài sản NH	242.49	246.23	101.54	A. Nợ phải trả	103.36	96.76	93.61
1. Tiền và tương đương tiền	21.83	9.27	42.46	1. Nợ ngắn hạn	103.36	96.76	93.61
2. Đầu tư TCNH	52.42	53.29	101.66	1.1. Phải trả NH người bán	37.46	31.47	84.01
3. Phải thu ngắn hạn	77.16	89.89	116.50	1.2. Người mua trả tiền trước	11.22	10.45	93.14
4. Trích lập DP phải thu NH khó đòi	(26.93)	(20.63)	76.61	1.3. Thuế và các khoản PNNN	0.08	0.07	87.50
5. Hàng tồn kho	82.64	87.29	105.63	1.4. Phải trả người lao động	2.45	2.76	112.65
6. Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho				1.5. Chi phí phải trả NH	4.66	4.75	101.93
7. TS NH khác	8.44	6.49	76.90	1.6. Phải trả NH khác	47.45	47.26	99.60
B. Tài sản Dài hạn	86.24	77.76	90.17	1.7. Vay ngắn hạn			
1. Tài sản cố định	15.93	17.45	109.54	1.8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	0.04		0.00
2. Tài sản dở dang DH				2. Nợ dài hạn			
3. Bất động sản đầu tư	12.06	11.70	97.01	B. Vốn Chủ SH	225.37	227.23	100.83
4. Đầu tư tài chính DH	21.15	21.08	99.67	1. Vốn góp của Chủ sở hữu	500	500	100.00
5. Trích dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(24.27)	(27.35)	112.69	2. Quỹ đầu tư phát triển	18.34	18.34	100.00
6. Phải thu dài hạn				3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	5.53	5.53	100
7. Tài sản dài hạn khác	37.1	27.53	74.20	4. Lợi nhuận chưa phân phối	(298.50)	(296.64)	99.38
Tổng tài sản	328.73	323.99	98.56	4.1. LNST CPP lũy kế đến cuối kỳ trước	(299.42)	(298.50)	99.69
				4.2. LNST chưa PP kỳ này	0.92	1.86	202.17
				Tổng nguồn vốn	328.73	323.99	98.56

+ Qua bảng số liệu trên có thể nhận thấy, tại ngày 31/12/2022 tổng tài sản của Công ty giảm không đáng kể so với tại ngày 01/01/2022 với giá trị tổng tài sản là 323,99 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu do chỉ tiêu tiền và tương đương tiền giảm

57,54%; Tài sản khác giảm 25,3%; các chỉ tiêu còn lại biến động không đáng kể. Giá trị tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng 76%/Tổng tài sản thể hiện Công ty ưu tiên đầu tư ngắn hạn và chú trọng khả năng tạo tiền nhanh để phục vụ SXKD. Do đó, phần đầu tư cho tương lai dài hạn có phần hạn chế.

+ Tại ngày 31/12/2022, tương đương với giảm tổng tài sản là giảm nguồn vốn với mức không đáng kể, chủ yếu do giảm chỉ tiêu phải trả người bán với mức 16%. Trong năm, Công ty ghi nhận kết quả hoạt động SXKD dương với giá trị lãi 1,85 tỷ đồng. Theo đó, năm thứ 2 liên tiếp Công ty tiếp tục có nguồn để bù đắp một phần vốn chủ cho thấy hoạt động kinh doanh của Công ty đang rất khả quan.

- Các chỉ số tài chính:

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022	01/01/2022
1	Nợ phải trả/Tổng Nguồn vốn (lần)	0.30	0.31
2	Hệ số nợ phải trả/Vốn Chủ sở hữu (lần)	0.43	0.45
3	Khả năng thanh toán nhanh (lần)	1.67	1.58
4	Khả năng thanh toán hiện thời (lần)	2.58	2.38
5	Khả năng thanh toán tổng quát (lần)	3.35	3.22
6	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) (%)	0.82	0.47
7	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) (%)	0.57	0.32
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng doanh thu (ROS) (%)	4.60	0.68

+ Các chỉ số tài chính cuối năm so với đầu năm biến động không đáng kể nhưng theo chiều hướng tích cực. Tại ngày 31/12/2022, hệ số nợ phải trả ở mức an toàn và khả năng thanh toán ở mức cao, Công ty có thể sẵn sàng thanh toán các khoản nợ đến hạn. Các chỉ tiêu về tỷ suất lợi nhuận tăng trưởng cao so với năm trước có thể đánh giá trực quan về hiệu quả hoạt động đầu tư, kinh doanh và sử dụng vốn khả quan hơn. Tuy nhiên, nguồn gốc của các chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận dương và tăng trưởng là do hoàn nhập chi phí dự phòng dẫn đến giảm chi phí quản lý cả năm 2022 đến 78,9% so với năm 2021. Với các chỉ tiêu tài chính như trên, Công ty tiếp tục có khả năng giữ được sự ổn định và tăng trưởng ở mức trung bình.

+ Tình hình bảo toàn và phát triển vốn: các chỉ số tỷ suất lợi nhuận dương đã đảm bảo việc bảo toàn vốn trong năm 2022. Tuy nhiên, tại ngày 31/12/2022 vốn chủ sở hữu chỉ tương đương 45,44%/vốn điều lệ do đó phần lợi nhuận chỉ để bù đắp vốn chủ mà không thể phát triển vốn trong những năm tiếp theo.

❖ Phân tích cơ cấu tài sản, nguồn vốn:

- Công tác quản lý vốn bằng tiền (Tiền mặt, Tiền gửi (có kỳ hạn và không kỳ hạn), Tạm ứng):

+ Các quy định nội bộ đang áp dụng gồm: Quy chế tiếp khách; Quy định thanh toán nội bộ; Quy định tạm ứng; Quy định về quản lý và sử dụng định mức; Quy trình luân chuyển chứng từ.

- + Phân tích số dư tiền tại thời điểm 31/12/2022:

Tiền mặt:	2,37 tỷ đồng
Tiền gửi Ngân hàng không kỳ hạn:	0,42 tỷ đồng
Tiền gửi Ngân hàng có kỳ hạn:	59,46 tỷ đồng (kỳ hạn gửi từ 1-6 tháng; lãi suất từ 6-8,6 %/năm).

+ **Nhận xét, đánh giá:**

Đối với công tác thanh toán tiền mặt: trong năm, về cơ bản Công ty đã tuân thủ các quy chế, quy định đã ban hành. Các khoản chi tiền mặt phù hợp với quy định nội bộ của Công ty ngoại trừ khoản liên quan đến chi/hoàn tạm ứng.

Đối với công tác tạm ứng: việc chi tạm ứng còn chưa dứt điểm từng lần, thu hồi chậm, hoàn ứng bằng tiền mặt nhiều, số dư nợ quá hạn chiếm tỷ trọng lớn và kéo dài nhiều năm chưa phù hợp với thời hạn quy định trong Quy định thanh toán nội bộ.

Đối với công tác thanh toán Ngân hàng: về cơ bản đã tuân thủ trình tự thủ tục thanh toán, tuy nhiên vẫn còn một số lần thanh toán thiếu bước xử lý của lãnh đạo Công ty và đề xuất của phòng ban đầu mối.

- **Quản lý công nợ phải thu:**

+ Tổng công nợ phải thu của Công ty đến thời điểm 31/12/2022 là 89,89 tỷ đồng trong đó công nợ phải thu khách hàng 64,39 tỷ đồng; ứng trước cho người bán 13,89 tỷ đồng; phải thu khác 32,23 tỷ đồng (trong đó: phải thu từ chấm dứt hợp đồng hợp tác kinh doanh là 9,3 tỷ đồng; tạm ứng cá nhân 15,42 tỷ đồng; đối tượng khác 7,51 tỷ đồng).

+ Trong năm, Công ty đã thu được từ hợp đồng xây lắp 13 tỷ đồng; từ chuyển nhượng QSD đất tại Lương Sơn 8,4 tỷ đồng; từ thoái vốn tại HaSky 9,3 tỷ đồng. Tuy nhiên, công nợ tồn đọng từ những năm trước thu hồi còn chậm. Công ty đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi là 20,63 tỷ đồng chiếm 24,7%/các khoản phải thu bình quân.

+ Công tác hoàn ứng công nợ cá nhân tiếp tục chậm, số dư nợ kéo dài trên 2 năm chiếm trên 50%/tổng dư nợ. Các khoản tạm ứng chủ yếu cho Ban chỉ huy công trường và các đội xây lắp thi công tại Thái Bình 2, Nhà thi đấu Quận 1, công trình tại Long An, công trình Phú Yên và Bát Xát Lào Cai.

+ Khoản phải thu khác: chủ yếu phải thu của Công ty Thiên Phúc Gia 5 tỷ đồng và phải thu Công ty HaSky 9,3 tỷ đồng.

- **Quản lý hàng hóa:**

+ Hàng tồn kho bao gồm: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của các hợp đồng thi công xây lắp với giá trị 74,68 tỷ đồng; hàng hóa bất động sản 10,94 tỷ đồng; dầu nhờn 1,67 tỷ đồng.

+ Công ty không trích lập dự phòng giá hàng tồn kho do chưa tổ chức đánh giá mức độ suy giảm giá trị của hàng tồn kho. Mặc dù, một số gói thầu thi công xây lắp có nguy cơ lỗ do chi phí vượt quá giá trị hợp đồng thi công, do bị kéo dài thời gian quyết toán và khối lượng phát sinh chưa được Chủ đầu tư/Thầu chính phê duyệt.

57
TY
AN
HI
D
1-T

- Công tác xử lý hàng hóa thừa/thiếu sau kiểm kê:

+ Công ty đã tổ chức kiểm kê cuối năm nhưng tại thời điểm lập báo cáo Công ty chưa phát hành Báo cáo Kiểm kê do đó Ban kiểm soát không có cơ sở dữ liệu để đánh giá hoạt động này.

- Quản lý tài sản cố định, bất động sản đầu tư:

+ Quy định nội bộ đang áp dụng: Quy chế mua sắm và quản lý trang thiết bị, tài sản.

+ Trong năm, Công ty đã mua và ghi tăng nguyên giá một số máy móc phục vụ thi công (máy đã qua sử dụng) với tổng giá trị 2,24 tỷ đồng, trong đó: máy lu rung 787 triệu đồng, máy ủi bánh xích 569 triệu đồng, máy đào 886 triệu đồng.

+ Tài sản cố định bao gồm: Sàn văn phòng Trụ sở Công ty; các thiết bị, máy móc văn phòng; phương tiện vận tải; phần mềm phục vụ công tác quản lý; và một số máy móc phục vụ thi công. Tại ngày 31/12/2022, nguyên giá TSCĐ 29,89 tỷ đồng, giá trị còn lại 17,45 tỷ đồng.

+ Bất động sản đầu tư gồm: 450m2 mặt sàn tại Tòa Dolphin số 6 Nguyễn Hoàng, Hà Nội đang cho thuê. Tại ngày 31/12/2022, nguyên giá BĐS đầu tư 15,03 tỷ đồng, giá trị còn lại 11,7 tỷ đồng.

- Đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Giá trị góp vốn	% năm giữ	Dự phòng đã trích	Cổ tức trả Cty Mẹ trong kỳ	Kết quả hoạt động SXKD	
					Doanh thu	LNST
I. Công ty con	Không có					
II. Công ty liên kết	48,43		27,35	0,00		
<i>Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Bình Sơn</i>	<i>22,10</i>		<i>4,29</i>			
<i>Công ty cổ phần Khách sạn Lam Kinh</i>	<i>20,00</i>		<i>20,00</i>			
<i>Công ty cổ phần Đầu tư Hải Đăng</i>	<i>0,33</i>		<i>0,06</i>			
<i>Công ty cổ phần Tây Hà Nội</i>	<i>3,00</i>					
<i>Công ty cổ phần Xây lắp Điện</i>	<i>3,00</i>		<i>3,00</i>			
III. Các khoản đầu tư khác	27,23					
<i>Góp vốn hợp tác kinh doanh dự án Dolphin Plaza</i>	<i>27,23</i>					
TỔNG	75,66		27,35	0,00		

+ Tại thời điểm 31/12/2022 giá trị đầu tư tài chính và góp vốn khác giảm 9,87 tỷ đồng so với tại ngày 01/01/2022 do giảm vốn góp hợp tác kinh doanh tại dự án Dolphin. Số dư các khoản đầu tư tại thời điểm 31/12/2022 là 75,66 tỷ đồng bao gồm: góp vốn điều lệ 48,43 tỷ đồng, góp vốn hợp tác kinh doanh 27,23 tỷ đồng.

+ Một số khoản đầu tư góp vốn điều lệ vào doanh nghiệp hoạt động lỗ, có doanh nghiệp đã không còn trên đăng ký thuế do đó Công ty đã trích lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính với giá trị 27,35 tỷ đồng.

+ Các khoản đầu tư tài chính khác đang trong quá trình tìm kiếm đối tác để thoái và thu hồi vốn đầu tư.

+ Nhìn chung, các khoản đầu tư vốn đều kéo dài từ nhiều năm và không mang lại hiệu quả. Khả năng suy giảm giá trị đầu tư có thể tiếp tục xảy ra do một số đơn vị hoạt động thua lỗ nhiều năm liên tiếp.

- Quản lý công nợ phải trả:

+ Tổng công nợ phải trả của Công ty đến thời điểm 31/12/2022 là 96,76 tỷ đồng, trong đó lớn nhất là 02 khoản gồm: phải trả nhà cung cấp 31,47 tỷ đồng và phải trả khác 47,26 tỷ đồng (trong đó tiền cổ tức năm 2010 & 2011 còn phải trả cho các cổ đông là 45,35 tỷ đồng).

+ Phải trả người lao động 2,76 tỷ đồng, bao gồm: tiền lương tháng 12/2022, lương quyết toán năm 2022 và quỹ lương dự phòng năm 2023.

- Quản lý các khoản bảo lãnh, ủy thác: Không có

- Trích lập dự phòng:

+ Các khoản trích lập dự phòng tại thời điểm 31/12/2022: giá trị giảm trong năm là 3,21 tỷ đồng do hoàn nhập phải thu khó đòi. Tổng số trích lập là 47,98 tỷ đồng, trong đó: dự phòng phải thu khó đòi 20,63 tỷ đồng, dự phòng tổn thất đầu tư tài chính dài hạn 27,35 tỷ đồng. Giá trị trích lập dự phòng chiếm 9,6%/vốn điều lệ.

+ Các khoản phải thu khó đòi chiếm trên 20%/tổng nợ phải thu và một số khoản đầu tư tài chính có nguy cơ tiếp tục bị suy giảm giá trị do đó việc trích lập dự phòng còn tiềm ẩn phát sinh trong các kỳ kế toán tiếp theo.

- Nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước: tại ngày 31/12/2022 giá trị nợ thuế không nhiều với giá trị 71,96 triệu đồng, gồm: 65,17 triệu đồng thuế thu nhập cá nhân thu hộ và 6,79 thuế khác.

+ Tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật: Công ty thực hiện kê khai thuế GTGT, TNCN hàng tháng. Tuy nhiên, Công ty chưa thực hiện kê khai thuế vãng lai khi phát sinh doanh thu khác tinh và chưa nộp kịp thời các nghĩa vụ Thuế cho Nhà nước.

- Phân phối lợi nhuận và việc trích lập/sử dụng các quỹ: Công ty không có kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế và trích lập các quỹ do lợi nhuận để bù lỗ năm trước.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Bảng tổng hợp KQKD năm nay so với năm trước dưới đây:

Diễn giải	Năm 2022	Năm 2021	So sánh tăng/giảm	
			Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu thuần bán hàng	37.00	137.23	-100.23	26.962
2. Giá vốn hàng bán	30.99	135.93	-104.94	22.80
3. Lãi gộp	6.01	1.30	4.71	462.31
4. Doanh thu tài chính	3.16	0.20	2.96	
5. Chi phí tài chính	3.07	0.13	2.94	2361.54
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>		0.34	-0.34	0.00
6. Chi phí bán hàng	0.29		0.29	

Diễn giải	Năm 2022	Năm 2021	So sánh tăng/giảm	
			Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ lệ (%)
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.84	18.18	-14.34	21.12
8. Thu nhập khác	0.28	17.86	-17.58	1.57
9. Chi phí khác	0.39		0.39	
10. Tổng Lợi nhuận kế toán trước thuế	1.86	1.05	0.81	177.14
11. Chi phí thuế TNDN hiện hành			0	
12. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại			0	
13. Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.86	1.05	0.81	177.14

+ Giá trị doanh thu ghi nhận trong năm 2022 còn rất khiêm tốn chỉ với giá trị 40,44 tỷ đồng bằng 53,92%/KH năm đề ra và giảm 73,04% so với năm trước. Chỉ tiêu doanh thu thấp do hoạt động kinh doanh bất động sản, dầu nhờn không đạt như kỳ vọng, công tác nghiệm thu thanh quyết toán các gói thi công chưa thực hiện được theo kế hoạch đề ra.

+ Chỉ số lãi gộp năm nay dương và tăng 362% so với năm trước chủ yếu do lãi từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất (2 lô đất đầu tư từ trước đây) và một phần lãi cho thuê văn phòng.

+ Chi phí tài chính: là chi phí trích lập dự phòng rủi ro đầu tư tài chính

+ Chi phí quản lý: Tổng chi phí cả năm giảm đến 78,88% với giá trị 14,34 tỷ đồng do hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi đã trích lập từ năm 2021.

+ Lợi nhuận sau thuế: lãi 1,86 tỷ đồng vượt kế hoạch năm 873% và tăng 77,14% so với năm trước.

3. Kết luận thẩm định:

3.1. Về công tác lập Báo cáo tài chính

- Báo cáo tài chính năm 2022 do Ban điều hành lập và được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC, ngoài phần *ý kiến ngoại trừ* (dưới đây), báo cáo đã phản ánh đầy đủ, trung thực, trên các khía cạnh trọng yếu kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2022 và tình hình tài chính của PetroCons Đông Đô tại ngày 31/12/2022 phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt nam và các qui định hiện hành khác về Chế độ kế toán.

* Ý kiến ngoại trừ:

- Biến động của khoản trích lập dự phòng đầu tư tài chính; dự phòng đầu tư góp vốn dự án; dự phòng phải thu khó đòi; chi phí phạt do chậm nộp/thanh toán và phạt chậm tiến độ...do chưa thu thập được thông tin làm căn cứ trích lập.
- Biến động của số dư khoản mục chi phí dở dang do việc xác định giá vốn trên sơ sở tạm tính và việc thay đổi tỷ lệ xác định giá vốn của sản phẩm xây lắp. Vì vậy, giá trị lợi nhuận gộp đã ghi nhận là chưa chắc chắn dẫn đến khả năng làm tăng/giảm chỉ tiêu

này nếu Công ty thực hiện điều chỉnh giá vốn hoặc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho của hợp đồng xây lắp.

- Biến động của việc tiếp tục suy giảm giá trị thuần của hàng tồn kho.
- Biến động liên quan đến ý kiến về tính xác thực của nghiệp vụ kinh tế phát sinh.
- Những biến động nói trên là **rủi ro tiềm ẩn** ảnh hưởng đến kết quả SXKD trong những kỳ kế toán tiếp theo và không ngoại trừ khả năng làm tăng khoản lỗ lũy kế.

3.2. Về ý kiến ngoại trừ, nhấn mạnh của Kiểm toán trong BCTC:

- Ban kiểm soát đồng thuận với các ý kiến ngoại trừ trong Báo cáo kiểm toán năm 2022 về những rủi ro liên quan đến các khoản công nợ chưa được đối chiếu xác nhận đầy đủ; các khoản chi phí sản xuất kinh doanh dở dang đối với công trình Nhiệt điện Thái Bình 2, Nhiệt điện Sông Hậu 1, Chung cư Trần Anh Long An; khoản góp vốn hợp tác đầu tư tại dự án Dolphin Plaza.

3.3. Tình hình khắc phục ý kiến ngoại trừ, nhấn mạnh của Kiểm toán trong BCTC đến thời điểm 31/12/2022:

- Tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 và các báo cáo kiểm toán trước đây, phía kiểm toán đã nêu ra một số ý kiến ngoại trừ và vấn đề nhấn mạnh. Trong năm, Công ty đã tiến hành rà soát và tìm biện pháp khắc phục nhưng chưa triệt để do đó còn tồn tại trong Báo cáo, bao gồm nội dung sau:
- Các khoản công nợ phải thu chưa đối chiếu xác nhận đầy đủ vào cuối kỳ nhưng Công ty tin tưởng rằng với mọi hình thức và thuê bên thứ 3 để hỗ trợ Công ty sẽ thu hồi được trong thời gian tới.
- Khoản mục chi phí dở dang tại dự án Nhiệt điện Thái Bình 2, dự án Sông Hậu 1, dự án Long An do đang trong quá trình thi công/chờ quyết toán và chờ duyệt điều chỉnh khối lượng phát sinh. Ban Kiểm soát đã đưa ra ý kiến cảnh báo liên quan đến rủi ro của một số hợp đồng thi công xây lắp nhưng Người quản lý Công ty chưa quản trị đầy đủ dẫn đến chưa xác định được chính xác mức độ rủi ro tiềm ẩn của các gói thầu này do đó Công ty không trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.
- Khoản đầu tư góp vốn vào dự án Dolphin Plaza hiện còn 27,23 tỷ đồng: Công ty chưa xem xét trích lập dự phòng rủi ro vì hiện tại dự án chưa quyết toán để phân chia kết quả đầu tư. Do đó, Công ty không thể thu thập được bằng chứng thích hợp về việc có cần thiết phải trích lập dự phòng cho khoản đầu tư này hay không. Công ty đang tiếp tục làm việc với Chủ đầu tư để giải quyết nhằm thu hồi vốn sớm nhất có thể.

3.4. Ảnh hưởng của các điểm ngoại trừ, nhấn mạnh, lưu ý của kiểm toán đến hoạt động của Công ty:

- Các ý kiến ngoại trừ, vấn đề nhấn mạnh, lưu ý trong Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2022 của Kiểm toán viên chủ yếu liên quan đến biến động của chi tiêu chi phí, trong khi tại ngày 31/12/2022 Công ty có hệ số nợ dương và chỉ số về khả năng thanh toán ở mức an toàn. Do đó, Ban kiểm soát nhận thấy các ý kiến ngoại trừ của kiểm toán không làm ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

3.5. Đánh giá khả năng có thể hồi phục liên quan đến hoạt động liên tục:

- Tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 và Báo cáo kiểm toán năm 2022, phía Công ty Kiểm toán đã không còn ý kiến nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Do đó, từ thời điểm 31/12/2021 Công ty không còn tồn tại yếu tố lo ngại về khả năng hoạt động liên tục.

3.6. Đánh giá ảnh hưởng của ý kiến ngoại trừ trong BCTC có thể không được cổ đông hoặc các bên góp vốn thông qua:

- Các yếu tố ngoại trừ trong Báo cáo tài chính của Công ty chủ yếu do nguyên nhân khách quan hoặc Công ty chưa thể thu thập được tài liệu, bằng chứng do đó chưa đủ cơ sở để xử lý khắc phục. Vì vậy, Ban kiểm soát đánh giá Công ty đủ cơ sở giải trình để cổ đông thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

IX. Kiến nghị của Ban kiểm soát đối với HĐQT và Giám đốc Công ty

1. Về công tác xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh

- Công tác xây dựng kế hoạch SXKD năm 2023: trên cơ sở năng lực về tài chính và nguồn nhân lực hiện có, xây dựng các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh phù hợp nhằm đảm bảo đủ khả năng thực hiện và có hiệu quả. Khi mặt bằng lãi suất tiền gửi cao như hiện nay thì việc bỏ vốn để SXKD càng cần cân nhắc kỹ lưỡng hơn.
- Công tác thực hiện SXKD năm 2023:
 - + Cần chú trọng công tác thẩm định, đánh giá hiệu quả; phân tích yếu tố rủi ro trong quá trình lập phương án kinh doanh. Khi thực hiện phải quản trị chi phí của từng hoạt động để phát hiện sớm rủi ro tiềm tàng và có biện pháp ngăn chặn kịp thời đảm bảo tiêu chí bảo toàn vốn và sinh lợi.
 - + Công tác nghiệm thu thanh toán: tại thời điểm 31/12/2022, hầu hết các công trình đã thi công xong đều chưa quyết toán dứt điểm dẫn đến chưa đủ cơ sở đánh giá hiệu quả của từng gói thi công. Vì vậy, Ban Kiểm soát tiếp tục đề nghị HĐQT và Giám đốc Công ty chỉ đạo tăng cường công tác nghiệm thu, quyết toán dứt điểm các phần công việc đã hoàn thành thi công.
 - + Công tác kinh doanh bất động sản: đề nghị HĐQT và Giám đốc Công ty chỉ đạo phòng ban chuyên môn bám sát, nắm bắt kịp thời tiến trình cấp phép Quyền sử dụng đất tại dự án Công ty đã đặt cọc giữ chỗ để hoàn tất thủ tục cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất. Từ đó, hiện thực hóa sản phẩm, hiện thực hóa doanh thu mảng kinh doanh bất động sản ngắn hạn. Đối với mảng khai thác văn phòng và nhà cho thuê cần khảo sát giá cả thị trường, xúc tiến tìm kiếm khách hàng để khai thác với giá cho thuê tối ưu nhất.
 - + Công tác kinh doanh dầu mỡ nhờn: cần phân tích, đánh giá lại năng lực bán hàng hiện có của Công ty để cân đối nhập hàng phù hợp, tránh để tồn kho số lượng lớn ảnh hưởng đến dòng vốn phục vụ hoạt động khác.

32
01
CỔ
ĐÃ
Ô
TƯ

2. Công tác xây dựng hệ thống quản trị và giám sát nội bộ

- Đối với công tác xây dựng hệ thống quản trị: trong năm qua, việc sửa đổi Quy chế, quy định đã lỗi thời, không còn phù hợp ở một số điều khoản chưa được Công ty thực hiện một cách nghiêm túc. Vì vậy, đề nghị HĐQT và Giám đốc Công ty chỉ đạo sát sao hơn nữa công tác này nhằm nhất quán quy trình thực hành, thuận tiện trong việc quản trị và nâng cao tính chuyên nghiệp trong trao đổi, tác nghiệp tại Công ty.
- Ban Kiểm soát tiếp tục kiến nghị về việc Công ty cần tăng cường công tác kiểm tra nội bộ để rà soát, phát hiện và hoàn thiện những vấn đề sai sót trong quản lý. Công ty cần tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ ít nhất 1 lần/năm ngoài việc kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát.

3. Về công tác tổ chức, thực hiện chính sách:

- Rà soát, sắp xếp, điều chuyển, kiện toàn lại các Phòng/Ban chuyên môn/Ban chỉ huy công trường; bồi dưỡng, đào tạo lại lao động hiện có nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực với tinh thần tinh gọn bộ máy và tiết kiệm chi phí quản lý. Xây dựng mô hình quản lý nhân sự chuyên nghiệp để có cái nhìn đa chiều về hiệu suất và đánh giá hiệu quả làm việc một cách khách quan nhất.
- Tiếp tục tuân thủ quy trình bổ nhiệm cán bộ và đảm bảo ổn định đội ngũ cán bộ lãnh đạo trong Công ty.
- Tiếp tục bám sát Luật lao động, TULĐTT, quy chế trả lương của Công ty để tính đúng, tính đủ tiền lương hàng tháng cũng như quyết toán lương hàng năm theo đúng quy định. Đồng thời, tiếp tục tuân thủ việc thực hiện tốt các quy định và chế độ chính sách khác liên quan đến người lao động để người lao động tin tưởng, yên tâm công tác, nhiệt huyết và gắn bó lâu dài với Công ty.

4. Về công tác thoái vốn đầu tư

- Đối với vốn góp đã làm thủ tục thanh lý nhưng chưa thu hồi đủ vốn như tại dự án Khu sinh thái Cừ Long 9,3 tỷ đồng và Công ty Thiên Phúc Gia 5 tỷ đồng cần tiếp tục bám sát cùng phía luật sư để thu hồi theo lộ trình đã ký cam kết.
- Trong quá trình tiếp tục thực hiện thoái vốn các khoản đầu tư còn lại cần đánh giá, phân tích thực trạng về tình hình tài chính của từng đơn vị, xây dựng phương án thoái vốn có trong kế hoạch được ĐHĐCĐ phê duyệt; đồng thời xin ý kiến cổ đông lớn PetroCons đối với từng lần thoái vốn.
- Tuân thủ quy định của Pháp luật về quy trình, trình tự phê duyệt; thẩm quyền phê duyệt trên nguyên tắc công khai, minh bạch, khách quan, hiệu quả tối đa và bảo toàn vốn đã đầu tư.

5. Về công tác tài chính

- Xây dựng kế hoạch dòng tiền để chủ động và sử dụng vốn đúng mục đích theo các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty. Hàng quý, lập và báo cáo HĐQT về tình hình sử dụng vốn, đặc biệt lưu ý báo cáo dòng tiền từ thoái vốn đầu tư phải được gửi đến cổ đông lớn PetroCons.

- Nâng cao công tác quản trị, kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí thi công xây lắp nhằm quản trị tốt hiệu quả từng hợp đồng thi công đảm bảo hoàn thành mục tiêu lợi nhuận theo phương án kinh doanh được duyệt.
- Công tác kiểm tra, soát xét chứng từ trước khi ghi sổ/thanh toán cần chặt chẽ hơn nữa, phải đảm bảo nguyên tắc hợp lý, hợp pháp, trung thực, đúng thực tế phát sinh.
- Phân loại, hạch toán nghiệp vụ phát sinh kịp thời, đúng đối tượng, đúng nguồn và đúng nguyên tắc kế toán.
- Tiếp tục duy trì việc lập báo cáo định kỳ hàng tháng, phân tích tuổi nợ các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác. Đơn đốc thu hồi công nợ một cách quyết liệt, kể cả phải dùng chế tài hoặc thuê bên thứ 3 để thu hồi công nợ tồn đọng của tổ chức cũng như tạm ứng cá nhân. Việc hoàn ứng chi phí công trình phải tuân thủ hoàn đúng đầu mục chi phí theo bảng kê đề xuất tạm ứng, phù hợp với tiến độ thi công và dự toán của hợp đồng thi công. Hạn chế việc hoàn ứng bằng tiền mặt.
- Về công tác Thuế: Ban lãnh đạo cần chỉ đạo đơn vị nghiêm túc thực hiện kê khai và nộp thuế vãng lai, thuế TNCN, thuế chuyển nhượng bất động sản khi phát sinh doanh thu liên quan. Kê khai thông tin tài khoản Ngân hàng mở mới gửi cơ quan quản lý Nhà nước đầy đủ và kịp thời theo quy định.
- Công tác kiểm kê: đề nghị HĐQT và Giám đốc Công ty chỉ đạo Hội đồng kiểm kê nghiêm túc tổ chức kiểm kê toàn bộ tài sản, nguồn vốn của Công ty tại các thời điểm 30/6 và 31/12 hàng năm. Sau mỗi cuộc kiểm kê phải có Biên bản kiểm kê và Báo cáo kiểm kê để so sánh, đánh giá mức độ suy giảm giữa sổ sách kế toán và thực tế của toàn bộ Tài sản, Nguồn vốn hiện có tại từng thời điểm. Theo đó, Hội đồng kiểm kê đề xuất phương án xử lý nếu phát hiện thừa/thiếu sau kiểm kê (nếu có).

6. Công tác khác

- Liên quan đến việc công bố thông tin: Ban kiểm soát đề nghị Người công bố thông tin của Công ty căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC để chỉ đạo thực hiện công bố đầy đủ trên các phương tiện về các Báo cáo, giao dịch...theo quy định. Đặc biệt lưu ý tuân thủ các quy định tại Điều 7, Điều 10, Điều 11, Điều 14 và Điều 15 của Thông tư về phương tiện công bố; các Báo cáo Tài chính và các giao dịch với người liên quan.

X. Kiến nghị của Ban kiểm soát đối với Tổng Công ty PETROCONS:

- Ban kiểm soát tiếp tục kính đề nghị PETROCONS hỗ trợ trong việc nghiệm thu thanh, quyết toán dứt điểm giá trị dở dang tại 2 công trình trọng điểm: Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 và NM Nhiệt điện Sông Hậu 1.
- Đối với vấn đề việc làm: PETROCONS Đông Đô mong muốn tiếp tục được chung tay cùng PETROCONS trong việc đấu thầu, thi công hoặc cung cấp vật tư, nguyên liệu.
- Đối với khoản góp vốn vào PVC Bình Sơn và Công ty CP Khách sạn Lam Kinh: Ban kiểm soát tiếp tục kính đề nghị PETROCONS quan tâm và hợp tác để PETROCONS Đông Đô cùng đồng hành trong việc thoái các khoản vốn trên trong thời gian sớm nhất.

- Liên quan đến lĩnh vực kinh doanh dầu mỡ nhờn: Ban kiểm soát tiếp tục kính đề nghị PETROCONS hỗ trợ, kết nối để PETROCONS Đông Đô tham gia phân phối sản phẩm cho các đơn vị có nhu cầu trong Tổng Công ty và Tập đoàn Dầu khí.

PHẦN III: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

Trong năm 2023, Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông với các kế hoạch nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của từng Kiểm soát viên.
- Giao cho Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách là Người đại diện của PETROCONS kiểm soát thường xuyên hoạt động SXKD tại Công ty.
- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 về kết quả hoạt động năm 2022 và báo cáo theo yêu cầu đột xuất khác.
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2023. Giám sát việc thực hiện, tuân thủ chế độ chính sách, pháp luật của nhà nước, các quy định và văn bản hướng dẫn chỉ thị, nghị quyết của Tổng công ty PetroCons ban hành.
- Thẩm định Báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2022, Báo cáo tài chính hàng quý năm 2023.
- Giám sát việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên HĐQT, Giám đốc và cán bộ quản lý khác năm 2023.
- Kiểm tra, giám sát việc xây dựng định mức, biện pháp tiết kiệm chi phí và giảm giá thành của Công ty;
- Kiểm tra, giám sát công tác xây dựng và ban hành các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty;
- Kiểm tra, giám sát cơ cấu tổ chức và lao động của đơn vị, công tác nhân sự, tuyển dụng lao động, chi trả tiền lương và thu nhập;
- Kiểm tra, giám sát việc ký kết và quản lý thực hiện các hợp đồng kinh tế;
- Kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng vốn;
- Thống nhất kết quả kiểm tra thường xuyên và định kỳ theo kế hoạch của Ban kiểm soát với HĐQT quản trị Công ty.
- Đề xuất ý kiến HĐQT, Ban Giám đốc về công tác quản lý điều hành và kinh doanh của Công ty trên cơ sở kết quả kiểm tra.
- Thực hiện các công tác khác theo yêu cầu của cổ đông theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.
- Tham dự các cuộc họp của HĐQT, họp giao ban theo thông báo của HĐQT và Ban giám đốc.
- Hàng quý, triệu tập các thành viên và tổ chức kiểm soát, giám sát toàn bộ hoạt động của PetroCons Đông Đô tại trụ sở chính. Giám sát, kiểm soát hoạt động của PetroCons Đông Đô tại Chi nhánh và các Ban chỉ huy công trường nếu thấy cần thiết.
- Các nhiệm vụ khác chưa được liệt kê theo Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

– Chương trình làm việc cụ thể như sau:

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Người thực hiện
1	Kiểm soát hoạt động quý 1/2023	Từ ngày 29-31/3/2023	Ban kiểm soát
2	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và thẩm định Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022 (Trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023)	Từ ngày 15-31/3/2023	Ban kiểm soát
3	Thẩm định các báo cáo, tài liệu của HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên 2023;	Từ ngày 25/3-08/4/2023	Ban kiểm soát
4	Thẩm định Báo cáo tài chính tự lập quý 1/2023	Sau khi phát hành Báo cáo	Ban kiểm soát
5	Kiểm soát hoạt động 6 tháng đầu năm 2023 tại CN TP Hồ Chí Minh	Từ ngày 15-17/6/2023	Ban kiểm soát
6	Kiểm soát hoạt động quý 2/2023	Từ ngày 28-30/6/2023	Ban kiểm soát
7	Thẩm định Báo cáo tài chính soát xét bán niên 2023	Sau khi phát hành Báo cáo soát xét	Ban kiểm soát
8	Kiểm soát hoạt động quý 3/2023	Từ ngày 28-30/9/2023	Ban kiểm soát
9	Thẩm định Báo cáo tài chính tự lập quý 3/2023	Sau khi phát hành Báo cáo	Ban kiểm soát
10	Kiểm soát hoạt động 6 tháng cuối năm 2023 tại CN TP Hồ Chí Minh	Từ ngày 14-16/12/2023	Ban kiểm soát
11	Kiểm soát hoạt động quý 4/2023	Từ ngày 27-29/12/2023	Ban kiểm soát

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát PetroCons Đông Đô trong năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023.

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ, HĐQT, Ban GD;
- HĐQT, BKS PETROCONS;
- Lưu BKS, VT.



Nguyễn Thị Tâm

Phụ lục
Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát
Thực hiện năm 2022 và kế hoạch năm 2023

I. Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2022

- Tổng tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát năm 2022 là: 294.488.772 đồng bằng 97% kế hoạch được duyệt, cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Chức danh	Kế hoạch năm 2022 (đồng)	Thực hiện năm 2022 (đồng)
1	Nguyễn Thị Tâm	Trưởng BKS chuyên trách	267.600.00	266.588.772
2	Nguyễn Trung Hiếu	TV BKS	6.000.000	6.000.000
3	Nguyễn Minh Chi	TV BKS	4.500.000	4.500.000
4	Lê Thị Hải Hà	TV BKS	13.500.000	12.000.000
5	Đỗ Nguyễn Lan Châu	TV BKS	13.500.000	5.400.000
	Tổng cộng		303.600.000	294.488.772

II. Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2023

- Trưởng BKS chuyên trách làm việc tại Công ty hưởng mức lương hàng tháng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty. Quyết toán lương theo hệ số hoàn thành cá nhân, hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty và theo hướng dẫn tại Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành.

- Các thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách làm việc kiêm nhiệm được hưởng mức thù lao là: 1.500.000 đồng/người/tháng.

Kế hoạch tiền lương/thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát Công ty năm 2023 cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Chức danh	Kế hoạch năm 2023 (đồng)	Ghi chú
1	Trưởng BKS	Trưởng BKS chuyên trách	285.600.00	
2	TV BKS	Thành viên	18.000.000	
3	TV BKS	Thành viên	18.000.000	
	Tổng cộng		321.600.000	